

NH DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÕ NHAİ, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Triệu Thị Xuân và ông Hà Văn Dẫn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Kim Thị Thanh Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện VKSND huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 35/2022/TLST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2022; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2022/QĐXXST-HS ngày 17 Tháng 8 năm 2022 đối với:

- Bị cáo: Mạc Văn T, sinh ngày 25 tháng 12 năm 1995 tại TN; Nơi đăng ký HKTT và nơi cư trú: Xóm LH, xã LT, huyện VN, tỉnh TN; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hồ Trọng C (đã chết) và bà Mạc Thị Th, sinh năm 1966; Gia đình có 04 anh, chị em, bị cáo là con thứ 04; Vợ, con: Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Chưa có.

- Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/5/2022 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên, có mặt.

- Bị hại: Anh Lâm Thanh B, sinh năm 1987, có đơn xin xét xử vắng mặt;

Địa chỉ: Xóm Làng L, thị trấn ĐC, huyện VN, tỉnh TN.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1975, có mặt;

Địa chỉ: Xóm ĐC, xã LT, huyện VN, tỉnh TN.

2. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1972, có đơn xin xét xử vắng mặt;

Địa chỉ: Xóm ĐC, xã LT, huyện VN, tỉnh TN.

3. Bà Mạc Thị Th, sinh năm 1966, có mặt;

Địa chỉ: Xóm LH, xã LT, huyện VN, tỉnh TN

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Mạc Văn T, sinh năm 1995, trú tại xóm LH, xã LT, huyện VN, tỉnh TN là người nghiện ma túy. Ngày 22/5/2022 T đến uống thuốc Methadol tại Trạm y tế thị trấn ĐC sau đó T đi xung quanh khu dân cư đang xây dựng ở thị trấn ĐC mục đích thấy nhà nào sơ hở thì tới đến trộm cắp tài sản đem bán lấy tiền mua ma túy và chi tiêu sinh hoạt cá nhân, T phát hiện tại Khu dân cư số 01 thuộc thị trấn ĐC, huyện VN, tỉnh TN có nhà anh Lâm Thanh B, sinh năm 1987, trú tại: Tổ dân phố LL, thị trấn ĐC, huyện VN, tỉnh TN đang trong quá trình xây dựng. Bên cạnh nhà anh B có 01 lán dựng lợp bằng tôn không có người trông coi, T nghĩ trong lán có nhiều sắt thép để xây nhà nên T nảy sinh ý định đến tối sẽ đi vào lán này xem có tài sản gì thì lấy trộm. Khoảng 23 giờ tối ngày 22/5/2022 T đem theo 01 kim chuỗi cầm bằng nhựa màu đỏ rồi một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 20H3 - 5960, nhãn hiệu Dream màu trắng - đen, phía sau buộc theo dây cao su dài 3,16m đến vị trí cách lán khoảng 30m rồi dựng xe ở ngoài đường trước cửa lán cầm kim đi bộ vào lán quan sát thấy cửa chính khoá T vòng ra phía sau thấy có 01 cửa sổ bằng tôn được buộc cố định bằng dây thép đường kính 0,5mm, T dùng kim kẹp vào dây thép buộc và kéo mạnh ra thì dây thép bung ra rồi dùng tay nâng cánh cửa sổ lên rồi trèo vào trong lán. Do lán có thấp bóng điện ở bên ngoài có ánh sáng chiếu vào nên T quan sát thấy ở góc lán có để 02 chồng sắt đã uốn đai hình chữ nhật, bên cạnh có 02 cuộn dây điện màu vàng. Thấy vậy mỗi tay T xách một bó sắt khoảng 50 đai rồi đem ra cửa sổ, T xách khoảng 6 đến 7 chuyến ra vị trí dựng xe mô tô, còn 2 cuộn dây điện thì T dùng hai tay bê đưa ra cửa sổ rồi tiếp tục trèo ra ngoài chuyển ra vị trí dựng xe mô tô. Khi đó T thấy có 04 bao tải đựng cát để gần vị trí dựng xe, T đổ hết cát ra rồi vận chuyển số sắt và dây điện ra cho vào 04 bao tải. Số sắt chiếm đoạt được T đựng vào 03 bao tải dứa, trong đó 01 bao màu cam, 02 bao màu hồng còn dây điện T cất vào trong bao tải dứa màu trắng. Sau khi cho hết sắt và dây điện vào bao tải thì T bê 02 bao tải đựng sắt lên xe rồi dùng dây cao su có sẵn trên xe buộc lại và chở xuống nhà chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1975, trú tại xóm ĐC, xã LT, huyện VN mục đích để bán nhưng khi đó nhà chị M đã đóng cửa, T giấu 02 bao tải sắt ở ngoài cổng rồi quay lại chở tiếp 01 bao tải sắt và 01 bao tải dây điện đem xuống giấu ở vị trí hai bao tải sắt lúc trước. Tiếp đó T đến nhà bà Mạc Thị L, sinh năm 1958 ở xóm ĐC, LT, VN (là bà ruột T) nằm ngủ ở ghế trước cửa nhà. Đến khoảng 6 giờ ngày 23/5/2022 thấy chị M đã dậy T đến nhà và nói “*Cân cho em ít sắt*”, chị M đồng ý, T lấy 03 bao tải đựng sắt vào trong sân nhà chị M cân được 120kg, chị M mua với số tiền 1.080.000 đồng. Đến khoảng 19 giờ ngày 23/5/2022 T quay lại nhà khu vực nhà chị M lấy bao tải đựng dây điện đã giấu ở đây trước đó T đi đến nhà ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1972,

trú tại xóm ĐC, xã LT, huyện VN để bán, ông H đồng ý mua 02 cuộn dây trên với giá 700.000 đồng, T lấy tiền và mang đi tiêu sài cá nhân hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 08 ngày 30/5/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Võ Nhai đã kết luận:

- 118kg (sắt) đã uốn thành đai hình chữ nhật (còn mới chưa qua sử dụng) có giá trị là: 2.655.000 đồng.

- 76m dây điện vỏ nhựa màu vàng, loại 2 lõi đồng, trên vỏ nhựa có in chữ “CADI - SUN 2C x 6” (dây còn mới chưa qua sử dụng), có giá trị: 2.834.800 đồng;

- 38m dây điện vỏ nhựa màu vàng, loại 2 lõi đồng, trên vỏ nhựa có in chữ “CÓ DIEN TRAN PHU 2C x 1,5” (dây còn mới chưa qua sử dụng), có giá trị: 456.000 đồng.

Tổng giá trị là 5.945.800 đồng.

Do có hành vi trên tại bản Cáo trạng số 32/CT-VKSVN ngày 12 tháng 8 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Mạc Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Mạc Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Sau khi đánh giá chứng cứ đã đề nghị xử phạt đối với bị cáo như sau:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt: Mạc Văn T từ 12 đến 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 31/5/2022.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 kìm sắt tay cầm nhựa màu đỏ niêm phong vào phong bì ký hiệu A; 02 bao tải màu hồng kích thước (46 x 60) cm và (50 x 90) cm; 01 bao tải màu cam kích thước (50 x 90) cm; 01 bao tải màu trắng; 01 đoạn dây kim loại gập thành 03 đoạn, hai đầu vặn xoắn niêm phong vào phong bì ký hiệu M1.

- Trả lại cho chị Mạc Thị Th 01 xe mô tô biển kiểm soát: 20H3-5960, số máy FMG 102801, số khung R002801; 01 dây chun màu đen kèm theo xe mô tô.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản do T trộm cắp cơ quan điều tra đã trả lại cho anh B nhận lại và không đề nghị gì thêm về phần bồi thường dân sự. Anh Nguyễn Văn H không yêu cầu T phải trả lại 700.000 đồng và không yêu cầu bồi thường gì thêm, không xem xét giải quyết; Buộc bị cáo trả lại cho chị Nguyễn Thị M số tiền 1.080.000 đồng.

Về án phí: Đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị M và chị Th không tranh luận với Viện kiểm sát.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Võ Nhai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét thấy lời nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa là tự nguyện, khách quan, phù hợp với Biên bản sự việc, Đơn trình báo, phù hợp biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ, bản ảnh hiện trường, vật chứng đã thu giữ, lời khai của bị hại, lời khai của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và các tài liệu khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 23 giờ tối ngày 22/5/2022 tại nhà anh Lâm Thanh B, sinh năm 1987 thuộc Khu dân cư số 01 thị trấn ĐC, huyện VN, tỉnh TN, Mạc Văn T đã có hành vi trộm cắp 118kg sắt có trị giá 2.655.000 đồng và 114m dây điện có trị giá 3.290.000 đồng, tổng giá trị tài sản trộm cắp của anh Lâm Thanh B là 5.945.800 đồng, mục đích T trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài.

Hành vi của bị cáo T đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Nội dung điều luật quy định như sau:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...”

Do vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất của vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an ở địa phương, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi mà bị cáo đã gây ra.

[4]. Xét về ý thức chủ quan thấy: Bản thân bị cáo không ảnh hưởng gì về thể chất tinh thần, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự đối với hành vi của mình.

[5]. Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình, bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6]. Xét về nhân thân thấy: Bị cáo T xuất tH từ gia đình làm nông nghiệp, được gia đình cho ăn học hết lớp 8/12 rồi nghỉ học ở nhà lao động tự do. Do ham chơi và lâm vào con đường nghiện ma túy nên ngày 22/5/2022 bị cáo có hành vi lén lút trộm cắp tài sản của anh B. Xét thấy cần phải có một mức án nghiêm khắc cách ly xã hội đối với bị cáo một thời gian để giáo dục cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra giải quyết vụ án xác định bị cáo không có tài sản riêng, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8]. Về vật chứng:

- 01 kim sắt tay cầm nhựa màu đỏ niêm phong vào phong bì ký hiệu A; 02 bao tải màu hồng kích thước (46 x 60) cm và (50 x 90) cm; 01 bao tải màu cam kích thước (50 x 90) cm; 01 bao tải màu trắng; 01 đoạn dây kim loại gấp thành 03 đoạn, hai đầu vặn xoắn niêm phong vào phong bì ký hiệu M1. Đây là vật chứng vụ án không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 20H3-5960, số máy FMG 102801, số khung R002801, 01 dây chun màu đen kèm theo xe mô tô bị cáo dùng vận chuyển tài sản trộm cắp được. Qua điều tra xác minh xác định đây là tài sản của bà Th, bị cáo tự ý lấy đi sử dụng bà Th không biết nên trả lại cho bà Th quản lý sử dụng.

[9]. Về trách nhiệm dân sự:

- Tài sản bị cáo T trộm cắp cơ quan điều tra đã trả lại cho anh B nhận lại, anh B không đề nghị gì thêm về phần bồi thường dân sự. Anh Nguyễn Văn H không yêu cầu T phải trả lại 700.000 đồng và không yêu cầu bồi thường gì thêm, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết;

- Đối với chị Nguyễn Thị M mua 456 chiếc đai sắt đã uốn thành hình chữ nhật tổng khối lượng 118 kg do T trộm cắp của anh B, chị M không biết tài sản do T trộm cắp mà có, chị M đề nghị bị cáo T trả lại số tiền 1.080.000 đồng. Tại phiên

tòa bị cáo nhất trí trả cho chị M 1.080.000 đồng, do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo T và chị M.

[10]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự trong hình sự theo quy định của pháp luật.

[11]. Đối với hành vi mua 120kg sắt với giá 1.080.000 đồng của chị Nguyễn Thị M và hành vi mua 02 cuộn dây điện trên với giá 700.000 đồng của ông Nguyễn Văn H ngày 23/5/2022, quá trình điều tra chị M và ông H không biết số tài sản trên khi mua là do Mạc Văn T trộm cắp mà có. Vì vậy Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Võ Nhai không xem xét xử lý đối với hành vi của chị M và anh H là có căn cứ đảm bảo đúng quy định.

[12]. Xét đề nghị của Viện kiểm sát NH dân huyện Võ Nhai tại phiên tòa hôm nay về áp dụng các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng, khung hình phạt và các vấn đề liên quan trong vụ án đối với bị cáo là phù hợp với hành vi mà bị cáo gây ra.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Mạc Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt: Mạc Văn T **12 (mười hai)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 31/5/2022.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam bị cáo Mạc Văn T trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo T hành án.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 kìm sắt tay cầm nhựa màu đỏ niêm phong vào phong bì ký hiệu A; 02 bao tải màu hồng kích thước (46 x 60) cm và (50 x 90) cm; 01 bao tải màu cam kích thước (50 x 90) cm; 01 bao tải màu trắng; 01 đoạn dây kim loại gập thành 03 đoạn, hai đầu vặn xoắn niêm phong vào phong bì ký hiệu M1.

- Trả lại: 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 20H3-5960, số máy FMG 102801, số khung R00280101; 01 dây chun màu đen kèm theo xe mô tô cho chị Mạc Thị Th quản lý sử dụng.

(Vật chứng đã được chuyển đến Chi cục THADS huyện Võ Nhai theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Võ Nhai với Chi cục THA dân sự huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên ngày 12/8/2022).

4. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 589 Bộ luật dân sự.

Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Mạc Văn T và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị M, bị cáo Mạc Văn T phải trả lại cho chị Nguyễn Thị

M số tiền **1.080.000** (*một triệu không trăm tám mươi nghìn*) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

(Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự).

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Mac Văn T phải chịu 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng án phí dân sự trong hình sự.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Bản án được niêm yết tại UBND xã.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Võ Nhai;
- Công an huyện Võ Nhai;
- THA DS huyện Võ Nhai;
- Bị cáo, Bị hại; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: HS, VT, THA HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Hương